

BẢNG GIÁ NIÊM YẾT

STT	Mã Hàng	Tên hàng hoá	Tên thương mại	Quy cách	DVT	Hãng/ Nước sản xuất	Hãng/ Nước chủ sở hữu	Giá niêm yết (VND)	Công ty niêm yết
1	DP 3704-1601-1 E	Xét nghiệm sàng lọc dị ứng "Atopy Venezuela"	EUROLINE Atopy "Venezuela 1" (IgE)	16 strips	Hộp	Euroimmun Medizinische Labordiagnostika AG / Đức	Euroimmun Medizinische Labordiagnostika AG / Đức	20.189.400	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
2	FA 112d-1005-6	Xét nghiệm sàng lọc tự kháng thể viêm não tự miễn	IIFT: Autoimmune Encephalitis Mosaic 6	50 test/ hộp	Hộp	Euroimmun Medizinische Labordiagnostika AG / Đức	Euroimmun Medizinische Labordiagnostika AG / Đức	122.684.100	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
3	DL 1590-1601-23 G	ANA 23 profile test (sàng lọc và định danh đồng thời 23 loại kháng thể kháng nhân bằng thanh sắc ký miễn dịch)	EUROLINE ANA Profile 23 (IgG)	16 strips	Hộp	Euroimmun Medizinische Labordiagnostika AG / Đức	Euroimmun Medizinische Labordiagnostika AG / Đức	15.312.000	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
4	DL 1530-1601-3 G	Xét nghiệm sàng lọc và chẩn đoán 18 tự kháng thể lớp IgG trong nhóm bệnh nhược cơ và hội chứng chông lấp	EUROLINE Autoimmune Inflammatory Myopathies 16 Ag et cN-1A et HMGCR (IgG)	16 strips	Hộp	Euroimmun Medizinische Labordiagnostika AG / Đức	Euroimmun Medizinische Labordiagnostika AG / Đức	21.630.400	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
5	FA 1201-1005-13	Xét nghiệm sàng lọc kháng thể tự miễn trong bệnh u hạt	IIFT: Granulocyte Mosaic 13	50 test/ hộp	Hộp	Euroimmun Medizinische Labordiagnostika AG / Đức	Euroimmun Medizinische Labordiagnostika AG / Đức	15.465.450	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
6	FA 1512-1005-1	Cell nuclei (ANA global test)	IIFT Mosaic: Hep-20-10/Liver (Monkey)	10 lam x 5 giếng	Hộp	Euroimmun Medizinische Labordiagnostika AG / Đức	Euroimmun Medizinische Labordiagnostika AG / Đức	6.000.000	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
7	FA 1128-1005-1	Xét nghiệm sàng lọc tự kháng thể viêm thần kinh trung ương	IIFT: NMOSD Screen 1	50 test/ hộp	Hộp	Euroimmun Medizinische Labordiagnostika AG / Đức	Euroimmun Medizinische Labordiagnostika AG / Đức	102.783.450	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
8	DL 1111-1601-7 G	Xét nghiệm sàng lọc các tự kháng thể amphiphysin, CV2, PNMA2 (Ma2/Ta), Ri, Yo, Hu, recoverin, SOX1, tín, zic4, GAD65 và Tr (DNER) trong bệnh u hạt thần kinh	EUROLINE Paraneoplastic Neurologic Syndromes 12 Ag (IgG)	16 strips	Hộp	Euroimmun Medizinische Labordiagnostika AG / Đức	Euroimmun Medizinische Labordiagnostika AG / Đức	26.726.700	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
9	DL 1200-1601-3 G	Hóa chất xét nghiệm chẩn đoán bệnh u hạt tự miễn	EUROLINE Anti-MPO, -PR3 and GBM (IgG)	16 strips	Hộp	Euroimmun Medizinische Labordiagnostika AG / Đức	Euroimmun Medizinische Labordiagnostika AG / Đức	8.426.880	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
10	DL 1300-1601-3 G	Xét nghiệm chẩn đoán bệnh viêm gan tự miễn	EUROLINE Liver Profile (IgG)	16 strips	Hộp	Euroimmun Medizinische Labordiagnostika AG / Đức	Euroimmun Medizinische Labordiagnostika AG / Đức	8.448.000	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
11	FA 1572-1005-1	Anti-dsDNA IIFT	IIFT: Crithidia luciliae sensitive (anti-dsDNA)	10 lam x 5 giếng	Hộp	Euroimmun Medizinische Labordiagnostika AG / Đức	Euroimmun Medizinische Labordiagnostika AG / Đức	9.072.000	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
12	YG 0153-0101	Máy xét nghiệm dị ứng miễn dịch tự động	EUROBlotOne		Bộ	Euroimmun Medizinische Labordiagnostika AG / Thụy Sĩ	Euroimmun Medizinische Labordiagnostika AG / Đức	3.000.000.000	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
13	YG 0015-0101	Máy xét nghiệm ELISA	Máy xét nghiệm Elisa , Model: EUROIMMUN Analyzer I-2P	1 Máy	Bộ	Euroimmun Medizinische Labordiagnostika AG / Thụy Sĩ	Euroimmun Medizinische Labordiagnostika AG / Đức	2.290.000.000	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
14	YG 0151-0101	Máy xét nghiệm dị ứng tự miễn	EUROBlotMaster		Bộ	Euroimmun Medizinische Labordiagnostika AG / Thụy Sĩ	Euroimmun Medizinische Labordiagnostika AG / Đức	1.000.000.000	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
15	ZD 1129-0101-1 G	Hóa chất bổ phụ xét nghiệm các tự kháng thể IgG bằng thanh sắc ký miễn dịch	Secondary reagents immunoblot (IgG)	1 reagent kit	Hộp	Euroimmun Medizinische Labordiagnostika AG / Đức	Euroimmun Medizinische Labordiagnostika AG / Đức	6.142.400	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
16	FG000118	Máy xét nghiệm điện giải EL-120	Máy xét nghiệm điện giải EL-120 Electrolyte Analyzer	Instrument with electrode + 1 ISE Pak + 1 set of TriTrol ISE	Chiếc	AGD Biomedicals (P).Ltd / India	AGD Biomedicals (P).Ltd / India	120.000.000	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
17	FG000223	Máy xét nghiệm huyết học PCE-525	Máy phân tích huyết học PCE-525 Hematology Analyzer	01 Máy chính và 01 bộ hóa chất chạy thử đi kèm.	Máy	AGD Biomedicals (P).Ltd / India	AGD Biomedicals (P).Ltd / India	450.000.000	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
18	FG000103	Máy xét nghiệm sinh hoá bán tự động AGD 2020	Máy xét nghiệm sinh hóa bán tự động AGD 2020	Main Instrument	Chiếc	AGD Biomedicals (P).Ltd / India	AGD Biomedicals (P).Ltd / India	99.000.000	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
19	FG000013	Bộ hóa chất xét nghiệm điện giải EL-120	ISEPAK	Calibrating solution A (350 mL); Calibrating solution B (150 mL); Reference solution (120 mL)	Hộp	AGD Biomedicals (P).Ltd / India	AGD Biomedicals (P).Ltd / India	12.000.000	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
20	FG000015	Dung dịch pha loãng nước tiểu máy xét nghiệm điện giải EL-120	Urine Diluent	1x100mL	Chai	AGD Biomedicals (P).Ltd / India	AGD Biomedicals (P).Ltd / India	1.000.000	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
21	FG000016	Dung dịch nạp điện cực máy điện giải EL-120	IFS Solution	1x8mL	Lọ	AGD Biomedicals (P).Ltd / India	AGD Biomedicals (P).Ltd / India	735.000	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
22	FG000014	Chất khử protein trong thiết bị xét nghiệm điện giải EL-120	Deproteinzer	1x100ml	Bộ	AGD Biomedicals (P).Ltd / India	AGD Biomedicals (P).Ltd / India	3.100.000	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
23	FG000124	Điện cực Natri máy xét nghiệm điện giải EL-120	Sodium Electrode EL-120 (Điện cực Sodium Na+)	1 Cái	Cái	AGD Biomedicals (P).Ltd / India	AGD Biomedicals (P).Ltd / India	6.900.000	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
24	FG000125	Điện cực Kali máy xét nghiệm điện giải EL-120	Potassium Electrode EL-120 (Điện cực Potassium K+)	1 Cái	Cái	AGD Biomedicals (P).Ltd / India	AGD Biomedicals (P).Ltd / India	6.900.000	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
25	FG000126	Điện cực Clo máy xét nghiệm điện giải EL-120	Chloride Electrode EL-120 (Điện cực Chloride Cl-)	1 Cái	Cái	AGD Biomedicals (P).Ltd / India	AGD Biomedicals (P).Ltd / India	6.900.000	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
26	FG000127	Điện cực Canxi máy xét nghiệm điện giải EL-120	Calcium Electrode EL-120 (Điện cực Calcium Ca++)	1 Cái	Cái	AGD Biomedicals (P).Ltd / India	AGD Biomedicals (P).Ltd / India	6.900.000	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
27	FG000129	Điện cực tham chiếu máy xét nghiệm điện giải EL-120	Reference Electrode EL-120 (Điện cực Reference)	1 Cái	Cái	AGD Biomedicals (P).Ltd / India	AGD Biomedicals (P).Ltd / India	8.300.000	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
28	AA000276	Ổng bơm như động máy xét nghiệm điện giải EL-120	Pum tube set (Ổng bơm như động)		Cái	AGD Biomedicals (P).Ltd / India	AGD Biomedicals (P).Ltd / India	2.520.000	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
29	FG000009	Dung dịch pha loãng máy huyết học PCE525	Autodil-ER	1x20L	Thùng	AGD Biomedicals (P).Ltd / India	AGD Biomedicals (P).Ltd / India	3.680.000	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
30	FG000194	Dung dịch rửa máy huyết học PCE525	Autoclean-ER	1x1 L	Bình	AGD Biomedicals (P).Ltd / India	AGD Biomedicals (P).Ltd / India	3.000.000	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
31	FG000011	Dung dịch ly giải máy huyết học PCE525	Autolyse-ER	1x500mL	Bình	AGD Biomedicals (P).Ltd / India	AGD Biomedicals (P).Ltd / India	6.630.000	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
32	BDTCCR-09	Dung dịch pha loãng máy huyết học CelQuant 360	Celquant 360 Diluent	1x20L	Thùng	Meril Diagnostics Pvt.Ltd / India	Meril Diagnostics Pvt.Ltd / India	2.496.000	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
33	CLZCCR-05	Dung dịch rửa máy huyết học CelQuant 360	CelQuant 360 Rinse	1x10L	Can	Meril Diagnostics Pvt.Ltd / India	Meril Diagnostics Pvt.Ltd / India	2.880.000	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
34	CLYCCR-08	Dung dịch ly giải máy huyết học CelQuant 360	CelQuant 360 Lyse	1x500ML	Chai	Meril Diagnostics Pvt.Ltd / India	Meril Diagnostics Pvt.Ltd / India	4.030.000	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
35	DTNRPD-02	Xét nghiệm Test nhanh kháng nguyên NS1	Bộ xét nghiệm định tính Dengue NS1 Ag	10 Card/hộp	Test	Meril Diagnostics Pvt.Ltd / India	Meril Diagnostics Pvt.Ltd / India	66.000	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
36	DTCRPD-01	Xét nghiệm Test nhanh kháng Bộ nguyên NS1 và kháng thể Dengue IgG/IgM	Bộ xét nghiệm định tính Dengue Ab (IgG/IgM) và NS1 Ag	10 Card/hộp	Test	Meril Diagnostics Pvt.Ltd / India	Meril Diagnostics Pvt.Ltd / India	105.000	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
37	DTARPD-01	Xét nghiệm Test nhanh kháng thể Dengue IgG/IgM	Bộ xét nghiệm nhanh định tính kháng thể DENGUE IgG/IgM	20 Card/hộp	Test	Meril Diagnostics Pvt.Ltd / India	Meril Diagnostics Pvt.Ltd / India	63.000	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
38	HCGRPD-01	Xét nghiệm Test nhanh HCG	MERISCREEN HCG	50 Card/hộp	Test	Meril Diagnostics Pvt.Ltd / India	Meril Diagnostics Pvt.Ltd / India	9.450	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
39	RPDHBV-01	Xét nghiệm Test nhanh kháng nguyên HBsAg	Bộ xét nghiệm nhanh định tính HBsAg	50 test/hộp	Test	Meril Diagnostics Pvt.Ltd / India	Meril Diagnostics Pvt.Ltd / India	14.700	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
40	RPDHCV-01	Xét nghiệm Test nhanh kháng thể HCV	Bộ xét nghiệm nhanh định tính Anti-HCV	50 test/hộp	Test	Meril Diagnostics Pvt.Ltd / India	Meril Diagnostics Pvt.Ltd / India	23.100	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
41	NHKCLS-01	Dung dịch rửa máy huyết học NK	ARIQUANT NK Cleaning Solution	1x5L	Can	Meril Diagnostics Pvt.Ltd / India	Meril Diagnostics Pvt.Ltd / India	2.187.900	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed

42	NHKBDT-01	Dung dịch pha loãng máy huyết học NK	ARIQUANT NK Diluent	1x20L	Thùng	Meril Diagnostics Pvt.Ltd / India	Meril Diagnostics Pvt.Ltd / India	1.963.500	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
43	NHKCLY-01	Dung dịch ly giải máy huyết học NK	ARIQUANT NK Lyse	1x500mL	Chai	Meril Diagnostics Pvt.Ltd / India	Meril Diagnostics Pvt.Ltd / India	2.640.000	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
44	SYSRPC-01	Dung dịch rửa kim máy huyết học	ARIQUANT SYS PROBE CLEANER	1x50mL	Hộp	Meril Diagnostics Pvt.Ltd / India	Meril Diagnostics Pvt.Ltd / India	907.500	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
45	BC3BDT-01	Dung dịch pha loãng máy huyết học MR	AriQuant-MR DILUENT	1x20L	Thùng	Meril Diagnostics Pvt.Ltd / India	Meril Diagnostics Pvt.Ltd / India	1.963.500	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
46	BC3CLY-01	Dung dịch ly giải máy huyết học MR	AriQuant-MR LYSE	1x500mL	Chai	Meril Diagnostics Pvt.Ltd / India	Meril Diagnostics Pvt.Ltd / India	2.640.000	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
47	BC3RNS-02	Dung dịch rửa máy huyết học MR	AriQuant-MR RINSE	1x20L	Thùng	Meril Diagnostics Pvt.Ltd / India	Meril Diagnostics Pvt.Ltd / India	2.187.900	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
48	HMTCLQ-04	Máy xét nghiệm huyết học Celquant 360	Máy phân tích huyết học : Merilyzer Celquant 360	01 Máy chính và 01 bộ hóa chất chạy thử đi kèm.	Máy	Meril Diagnostics Pvt.Ltd / India	Meril Diagnostics Pvt.Ltd / India	175.000.000	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
49	PIOCL-0001	Cuvette máy đông máu ClotQuant	Công do cho máy đông máu Clotquant (Sample Cups for Coagulation)	300 cái/túi	Túi	Meril Diagnostics Pvt.Ltd / India	Meril Diagnostics Pvt.Ltd / India	2.541.000	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
50	1419-0900	Xét nghiệm Định lượng ADA	ADA	4 x 11 mL (R1) + 4 x 5.5 mL (R2)	Hộp	Medicon Hellas S.A / Hy Lap	Medicon Hellas S.A / Hy Lap	11.365.200	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
51	1478-0900	Chất hiệu chuẩn ADA	ADA calibrator	4 x 1 mL	Hộp	Medicon Hellas S.A / Hy Lap	Medicon Hellas S.A / Hy Lap	4.599.000	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
52	1478-0905	Chất kiểm chuẩn ADA	ADA control	2 x 3 x 1 mL	Hộp	Medicon Hellas S.A / Hy Lap	Medicon Hellas S.A / Hy Lap	5.392.800	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
53	1419-1066	Xét nghiệm Định lượng ASO	ASO	4 x 30 mL (R1) + 4 x 6 mL (R2)	Hộp	Medicon Hellas S.A / Hy Lap	Medicon Hellas S.A / Hy Lap	18.814.950	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
54	1478-1062	Chất hiệu chuẩn ASO	ASO Calibrator	5 x 1 x 1 mL	Hộp	Medicon Hellas S.A / Hy Lap	Medicon Hellas S.A / Hy Lap	8.061.900	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
55	1419-0760	Xét nghiệm Định lượng C3	C3	4 x 9.6 mL (R1) + 4 x 4.8 mL (R2)	Hộp	Medicon Hellas S.A / Hy Lap	Medicon Hellas S.A / Hy Lap	11.592.000	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
56	1419-0750	Xét nghiệm Định lượng C4	C4	4 x 9.6 mL (R1) + 4 x 4.8 mL (R2)	Hộp	Medicon Hellas S.A / Hy Lap	Medicon Hellas S.A / Hy Lap	11.869.200	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
57	1419-0201	Xét nghiệm Định lượng Calcium	Calcium	8 x 21 mL	Hộp	Medicon Hellas S.A / Hy Lap	Medicon Hellas S.A / Hy Lap	2.595.600	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
58	1419-0260	Xét nghiệm Định lượng Cholinesterase	Cholinesterase	6 x 6 mL (R1) + 6 x 1.2 mL (R2)	Hộp	Medicon Hellas S.A / Hy Lap	Medicon Hellas S.A / Hy Lap	3.465.000	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
59	1419-0273	Xét nghiệm Định lượng Ferritin	Ferritin	6 x 8 mL (R1) + 6 x 4 mL (R2)	Hộp	Medicon Hellas S.A / Hy Lap	Medicon Hellas S.A / Hy Lap	11.100.600	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
60	1478-0275	Chất hiệu chuẩn Ferritin	Ferritin Calibrator	5 x 1 mL	Hộp	Medicon Hellas S.A / Hy Lap	Medicon Hellas S.A / Hy Lap	6.325.200	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
61	1419-0912	Xét nghiệm Định lượng G6PDH	G-6-PDH	2 x 12 mL (R1) + 2 x 1.5 mL (R2) + 1 x 100 mL (R3)	Hộp	Medicon Hellas S.A / Hy Lap	Medicon Hellas S.A / Hy Lap	4.725.000	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
62	1578-0912	Chất hiệu chuẩn G-6-PDH	G-6-PDH Calibrator	2 x 2 x 0.5 mL	Hộp	Medicon Hellas S.A / Hy Lap	Medicon Hellas S.A / Hy Lap	10.281.600	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
63	1578-0910	Chất kiểm chuẩn G-6-PDH	G-6-PDH control	3 x 2 x 0.5 mL (lyoph.)	Hộp	Medicon Hellas S.A / Hy Lap	Medicon Hellas S.A / Hy Lap	12.121.200	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
64	1419-0780	Xét nghiệm Định lượng kháng thể IgA	IgA	4 x 9.6 mL (R1) + 4 x 4.8 mL (R2)	Hộp	Medicon Hellas S.A / Hy Lap	Medicon Hellas S.A / Hy Lap	11.453.400	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
65	1419-0790	Xét nghiệm Định lượng kháng thể IgG	IgG	4 x 8.8 mL (R1) + 4 x 8.8 mL (R2)	Hộp	Medicon Hellas S.A / Hy Lap	Medicon Hellas S.A / Hy Lap	11.844.000	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
66	1419-0770	Xét nghiệm Định lượng kháng thể IgM	IgM	4 x 10 mL (R1) + 4 x 2 mL (R2)	Hộp	Medicon Hellas S.A / Hy Lap	Medicon Hellas S.A / Hy Lap	10.382.400	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
67	1419-0120	Xét nghiệm Định lượng Iron	Iron	6 x 15 mL (R1) + 6 x 3 mL (R2) (KHÔNG THAM GIA THẦU QUY CÁCH NÀY)	Hộp	Medicon Hellas S.A / Hy Lap	Medicon Hellas S.A / Hy Lap	3.024.000	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
68	1419-0122	Xét nghiệm Định lượng Iron	Iron	6 x 37.5 mL (R1) + 6 x 7.5 mL (R2)	Hộp	Medicon Hellas S.A / Hy Lap	Medicon Hellas S.A / Hy Lap	6.489.000	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
69	1419-0282	Xét nghiệm Định lượng UIBC	UIBC	6 x 27 mL (R1) + 6 x 4.5 mL (R2) + 6 x 1.5 mL (R3)	Hộp	Medicon Hellas S.A / Hy Lap	Medicon Hellas S.A / Hy Lap	6.728.400	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
70	1578-0282	Chất hiệu chuẩn UIBC	UIBC Calibrator	2 x 3 mL	Hộp	Medicon Hellas S.A / Hy Lap	Medicon Hellas S.A / Hy Lap	3.477.600	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
71	5420-0000		ISE Module Reagent Pack, Na+/K+/Cl-/Li+	520mL + 190mL	Hộp	Medica Corporation/USA	Medica Corporation/USA	12.232.500	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
72	1419-0308	Xét nghiệm Định lượng Lipase	Lipase	6 x 10 mL (R1) + 6 x 2.5 mL (R2)	Hộp	Medicon Hellas S.A / Hy Lap	Medicon Hellas S.A / Hy Lap	13.771.800	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
73	1419-0250	Xét nghiệm Định lượng Magie	Magnesium	8 x 9 mL	Hộp	Medicon Hellas S.A / Hy Lap	Medicon Hellas S.A / Hy Lap	2.394.000	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
74	1478-0188	Chất kiểm chuẩn Protein Urine	MALB/UPROT CONTROL	2 x 3 x 3 mL	Hộp	Medicon Hellas S.A / Hy Lap	Medicon Hellas S.A / Hy Lap	3.024.000	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
75	1419-0852	Xét nghiệm Định lượng Microalbumin	MICROALBUMIN	6 x 10 mL (R1) + 6 x 4 mL (R2)	Hộp	Medicon Hellas S.A / Hy Lap	Medicon Hellas S.A / Hy Lap	17.463.600	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
76	1578-0852	Chất hiệu chuẩn Microalbumin	Microalbumin Calibrator	5 x 1mL	Hộp	Medicon Hellas S.A / Hy Lap	Medicon Hellas S.A / Hy Lap	6.501.600	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
77	1419-0212	Xét nghiệm Định lượng Phốt pho	Phosphorus	8 x 21 mL	Hộp	Medicon Hellas S.A / Hy Lap	Medicon Hellas S.A / Hy Lap	2.318.400	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
78	1578-1190	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm Protein huyết thanh	Protein Standard	5 x 1 x 1 mL	Hộp	Medicon Hellas S.A / Hy Lap	Medicon Hellas S.A / Hy Lap	8.013.600	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
79	1419-0189	Xét nghiệm Định lượng Protein Urine-CSF	Urinary-CSF Protein	6 x 14.5 mL Urine/CSF calibrator 1 x 3 mL	Hộp	Medicon Hellas S.A / Hy Lap	Medicon Hellas S.A / Hy Lap	3.600.000	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
80	1419-1030	Xét nghiệm Định lượng RF	RF	6 x 9 mL (R1) + 6 x 3 mL (R2)	Hộp	Medicon Hellas S.A / Hy Lap	Medicon Hellas S.A / Hy Lap	9.540.300	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
81	1478-1030	Chất hiệu chuẩn RF	RF Calibrator	5 x 1 x 1 mL	Hộp	Medicon Hellas S.A / Hy Lap	Medicon Hellas S.A / Hy Lap	7.368.900	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
82	1419-0748	Xét nghiệm Định lượng sTfR	sTfR	4 x 9 mL (R1) + 4 x 4.5 mL (R2)	Hộp	Medicon Hellas S.A / Hy Lap	Medicon Hellas S.A / Hy Lap	58.816.800	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
83	1478-0749	Chất hiệu chuẩn sTfR	sTfR Calibrator	6 x 1 x 1 mL	Hộp	Medicon Hellas S.A / Hy Lap	Medicon Hellas S.A / Hy Lap	13.885.200	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
84	1478-0748	Chất kiểm chuẩn sTfR	sTfR control	2 x 3 x 1 mL	Hộp	Medicon Hellas S.A / Hy Lap	Medicon Hellas S.A / Hy Lap	9.185.400	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
85	1419-0742	Xét nghiệm Định lượng Transferrin	Transferrin	4 x 22 mL (R1) + 4 x 11 mL (R2)	Hộp	Medicon Hellas S.A / Hy Lap	Medicon Hellas S.A / Hy Lap	27.087.800	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
86	2814		EasyQC Bi-Level Quality Control Kit	2x10mL	Hộp	Medica Corporation/USA	Medica Corporation/USA	3.918.600	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
87	2815		EasyQC Tri-Level Quality Control Kit	3x10mL	Hộp	Medica Corporation/USA	Medica Corporation/USA	4.359.600	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
88	5207		ISE Module eCl- Electrode	1	Cái	Medica Corporation/USA	Medica Corporation/USA	12.209.400	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
89	5421		ISE Module Cleaning Solution Kit	1x90mL & 6x0.3g	Hộp	Medica Corporation/USA	Medica Corporation/USA	5.443.200	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
90	5202		ISE Module K+ Electrode	1 cái	Cái	Medica Corporation/USA	Medica Corporation/USA	12.209.400	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
91	5205		ISE Module Li+ Electrode	1 cái	Cái	Medica Corporation/USA	Medica Corporation/USA	14.364.000	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
92	5201		ISE Module Na+ Electrode	1 cái	Cái	Medica Corporation/USA	Medica Corporation/USA	12.209.400	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed

93	5204		ISE Module Reference Electrode	1 cái	Cái	Medica Corporation/USA	Medica Corporation/USA	12.877.200	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
94	5206		ISE Module Spacer Electrode	1 cái	Cái	Medica Corporation/USA	Medica Corporation/USA	7.824.600	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
95	5412		ISE Module Urine diluent	125mL	Chai	Medica Corporation/USA	Medica Corporation/USA	1.499.400	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
96	5408		ISE Module Urine diluent	500mL	Chai	Medica Corporation/USA	Medica Corporation/USA	3.477.600	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
97	1418-0257	Xét nghiệm Định lượng Magie	Magnesium	4x40ml (KHÔNG THAM GIA THẦU QUY CÁCH NÀY)	Hộp	Medicon Hellas S.A./ Hy Lap	Medicon Hellas S.A./ Hy Lap	4.600.000	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
98	1418-1120	Xét nghiệm Ethanol	Ethanol	10x10ml (KHÔNG THAM GIA THẦU MẬT HÀNG NÀY)	Hộp	Medicon Hellas S.A./ Hy Lap	Medicon Hellas S.A./ Hy Lap	8.890.000	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
99	1478-1120	Xét nghiệm Ethanol	Ethanol Calibrator	2 x 5ml (KHÔNG THAM GIA THẦU MẬT HÀNG NÀY)	Hộp	Medicon Hellas S.A./ Hy Lap	Medicon Hellas S.A./ Hy Lap	4.855.000	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
100	1478-1125	Xét nghiệm Ethanol	Ethanol Control	2x2x5ml (KHÔNG THAM GIA THẦU MẬT HÀNG NÀY)	Hộp	Medicon Hellas S.A./ Hy Lap	Medicon Hellas S.A./ Hy Lap	8.568.000	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
101	P700-1	Máy xét nghiệm sinh hóa tự động	Pictus 700 Clinical chemistry analyzer	1 Unit	Máy	Diatron MI Zrt - Hungary	Diatron MI Zrt - Hungary	2.050.000.000	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
102	P700-3	Máy xét nghiệm sinh hóa tự động - tích hợp điện giải	Pictus 700 Clinical chemistry analyzer with ISE module	1 Unit	Máy	Diatron MI Zrt - Hungary	Diatron MI Zrt - Hungary	2.250.000.000	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
103	VA0000SL	Nước rửa máy sinh hóa Pictus	Cleaning Solution	6x2x250mL	Thùng	Diatron MI Zrt - Hungary	Diatron MI Zrt - Hungary	8.400.000	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
104	VA0002SL	Nước rửa máy sinh hóa Pictus	Additive for wash solution	2x250mL	Hộp	Diatron MI Zrt - Hungary	Diatron MI Zrt - Hungary	2.300.000	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
105	A3N-1	Máy xét nghiệm huyết học Aquarius 3	Máy xét nghiệm tổng phân tích huyết học. Model: Aquarius 3.	Unit	Cái	Diatron MI Zrt - Hungary	Diatron MI Zrt - Hungary	250.000.000	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
106	D1012	Dung dịch pha loãng máy huyết học Aquarius 3	Diatro•Dil-DIFF	20L	Thùng	Diatron MI Zrt - Hungary	Diatron MI Zrt - Hungary	1.617.000	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
107	D2011HK	Dung dịch ly giải máy huyết học Aquarius 3	Diatro•Lyse-Diff with Hardware Key	1L	Bình	Diatron MI Zrt - Hungary	Diatron MI Zrt - Hungary	3.118.500	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
108	D5011	Dung dịch rửa máy huyết học Aquarius 3	Diatro•Cleaner	1L	Bình	Diatron MI Zrt - Hungary	Diatron MI Zrt - Hungary	2.000.000	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
109	DN35004KIT	CHỈ THẦU KHI KHÔNG XIN UQ TM ĐƯỢC - Chất kiểm chuẩn huyết học (Aquarius 3)	Diacon 3 Hematology Control Set	Set 6 lọ (Control Low 2x3ml; Control Normal 2x3ml; Control High 2x3ml)	Hộp	Diatron MI Zrt - Hungary	Diatron MI Zrt - Hungary	9.450.000	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
110	VA0000SL-3	Nước rửa máy sinh hóa Pictus	Additive for wash solution	1x250mL	Bình	Diatron MI Zrt - Hungary	Diatron MI Zrt - Hungary	1.320.000	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
111	VA0000SL-1	Nước rửa máy sinh hóa Pictus	Cleaning Solution	1x250mL	Bình	Diatron MI Zrt - Hungary	Diatron MI Zrt - Hungary	1.500.000	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
112	10030352	Cuvette máy sinh hóa Pictus	Cuvette. Phụ kiện dùng cho Máy xét nghiệm sinh hóa (280 cái)	280 cái/hộp	Hộp	Diatron MI Zrt - Hungary	Diatron MI Zrt - Hungary	19.320.000	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
113	10035722	Vật tư	SP-Assembled filter 620nm	1 cái	Cái	Diatron MI Zrt - Hungary	Diatron MI Zrt - Hungary	7.121.978	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
114	10030469	Bóng đèn máy sinh hóa Pictus	Bóng đèn Halogen (12V, 20W). Phụ kiện dùng cho máy xét nghiệm sinh hóa	1 cái	Cái	Diatron MI Zrt - Hungary	Diatron MI Zrt - Hungary	5.500.000	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
115	VA0000SL-2	Nước rửa máy sinh hóa Pictus	Cleaning Solution	1x250mL	Bình	Diatron MI Zrt - Hungary	Diatron MI Zrt - Hungary	1.500.000	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
116	10030352-16	Cuvette máy sinh hóa Pictus	Cuvette. Phụ kiện dùng cho Máy xét nghiệm sinh hóa (16 cái)	16 cái/ bộ	Bộ	Diatron MI Zrt - Hungary	Diatron MI Zrt - Hungary	1.449.000	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
117	D5015	Dung dịch rửa máy huyết học Aquarius 3	Diatro•Cleaner	5L	Thùng	Diatron MI Zrt - Hungary	Diatron MI Zrt - Hungary	4.000.000	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
118	1578-0891	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm sinh hóa	Medi-Cal	12 x 5 mL	Hộp	Medicon Hellas S.A./ Hy Lap	Medicon Hellas S.A./ Hy Lap	8.000.000	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
119	1578-0891-1	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm sinh hóa	Medi-Cal	5 mL (KHÔNG THAM GIA THẦU QUY CÁCH NÀY)	Lọ	Medicon Hellas S.A./ Hy Lap	Medicon Hellas S.A./ Hy Lap	693.000	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
120	1419-0160	Xét nghiệm Định lượng a-Amylase	a-AMYLASE	6 x 18 mL	Hộp	Medicon Hellas S.A./ Hy Lap	Medicon Hellas S.A./ Hy Lap	6.800.000	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
121	1419-0152	Xét nghiệm Định lượng Direct Bilirubin	DIRECT BILIRUBIN	6 x 35 mL (R1) + 6 x 1.82 mL (R2)	Hộp	Medicon Hellas S.A./ Hy Lap	Medicon Hellas S.A./ Hy Lap	2.772.000	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
122	1419-0142	Xét nghiệm Định lượng Total Bilirubin	TOTAL BILIRUBIN	6 x 40 mL (R1) + 6 x 10 mL (R2)	Hộp	Medicon Hellas S.A./ Hy Lap	Medicon Hellas S.A./ Hy Lap	2.772.000	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
123	1578-0901-12	Chất kiểm chuẩn xét nghiệm sinh hóa mức 1	CLINICAL CHEMISTRY CONTROL LEV.1	12 x 5 mL	Hộp	Medicon Hellas S.A./ Hy Lap	Medicon Hellas S.A./ Hy Lap	7.359.000	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
124	1578-0902-12	Chất kiểm chuẩn xét nghiệm sinh hóa mức 2	CLINICAL CHEMISTRY CONTROL LEV.2	12 x 5 mL	Hộp	Medicon Hellas S.A./ Hy Lap	Medicon Hellas S.A./ Hy Lap	7.359.000	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
125	1478-1182	Chất hiệu chuẩn D-Dimer	D-DIMER CALIBRATOR	5 x 1 x 1 mL	Hộp	Medicon Hellas S.A./ Hy Lap	Medicon Hellas S.A./ Hy Lap	23.100.000	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
126	1419-0018	Xét nghiệm Định lượng Glucose	GLUCOSE	6 x 34 mL (R1) + 6 x 12 mL (R2)	Hộp	Medicon Hellas S.A./ Hy Lap	Medicon Hellas S.A./ Hy Lap	3.638.250	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
127	1419-0242	Xét nghiệm Định lượng HDL Cholesterol	HDL-Cholesterol	6 x 35.1 mL (R1) + 6 x 11.7 mL (R2)	Hộp	Medicon Hellas S.A./ Hy Lap	Medicon Hellas S.A./ Hy Lap	31.500.000	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
128	1578-1195-04	Chất kiểm chuẩn xét nghiệm miễn dịch mức 1	IMMUNOLOGY CONTROL 1	4 x 3 mL	Hộp	Medicon Hellas S.A./ Hy Lap	Medicon Hellas S.A./ Hy Lap	12.474.000	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
129	1578-1196-04	Chất kiểm chuẩn xét nghiệm miễn dịch mức 2	IMMUNOLOGY CONTROL 2	4 x 3 mL	Hộp	Medicon Hellas S.A./ Hy Lap	Medicon Hellas S.A./ Hy Lap	13.860.000	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
130	1578-1197-04	Chất kiểm chuẩn xét nghiệm miễn dịch mức 3	IMMUNOLOGY CONTROL 3	4 x 3 mL	Hộp	Medicon Hellas S.A./ Hy Lap	Medicon Hellas S.A./ Hy Lap	18.503.100	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
131	1419-0186	Xét nghiệm Định lượng Total Protein	TOTAL PROTEIN	6 x 25 mL (R1) + 6 x 25 mL (R2)	Hộp	Medicon Hellas S.A./ Hy Lap	Medicon Hellas S.A./ Hy Lap	4.114.000	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
132	1578-0901-12-1	Chất kiểm chuẩn xét nghiệm sinh hóa mức 1	CLINICAL CHEMISTRY CONTROL LEV.1	5 mL (KHÔNG THAM GIA THẦU QUY CÁCH NÀY)	Lọ	Medicon Hellas S.A./ Hy Lap	Medicon Hellas S.A./ Hy Lap	635.250	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
133	1578-0902-12-1	Chất kiểm chuẩn xét nghiệm sinh hóa mức 2	CLINICAL CHEMISTRY CONTROL LEV.2	5 mL (KHÔNG THAM GIA THẦU QUY CÁCH NÀY)	Lọ	Medicon Hellas S.A./ Hy Lap	Medicon Hellas S.A./ Hy Lap	635.250	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
134	1578-1195-04-1	Chất kiểm chuẩn xét nghiệm miễn dịch mức 1	IMMUNOLOGY CONTROL 1	3 mL (KHÔNG THAM GIA THẦU QUY CÁCH NÀY)	Lọ	Medicon Hellas S.A./ Hy Lap	Medicon Hellas S.A./ Hy Lap	3.118.500	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
135	1578-1196-04-1	Chất kiểm chuẩn xét nghiệm miễn dịch mức 2	IMMUNOLOGY CONTROL 2	3 mL (KHÔNG THAM GIA THẦU QUY CÁCH NÀY)	Lọ	Medicon Hellas S.A./ Hy Lap	Medicon Hellas S.A./ Hy Lap	3.465.000	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
136	1578-1197-04-1	Chất kiểm chuẩn xét nghiệm miễn dịch mức 3	IMMUNOLOGY CONTROL 3	3 mL (KHÔNG THAM GIA THẦU QUY CÁCH NÀY)	Lọ	Medicon Hellas S.A./ Hy Lap	Medicon Hellas S.A./ Hy Lap	5.139.750	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
137	D2011HK-2	Dung dịch ly giải máy huyết học Aquarius 3	Diatro•Lyse-Diff with Hardware Key	2x1L	Hộp	Diatron MI Zrt - Hungary	Diatron MI Zrt - Hungary	5.613.300	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
138	1478-0188-3	Chất kiểm chuẩn Protein Urine	MALB/UPROT CONTROL	2 x 3 mL (KHÔNG THAM GIA THẦU QUY CÁCH NÀY)	Bộ	Medicon Hellas S.A./ Hy Lap	Medicon Hellas S.A./ Hy Lap	2.016.000	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed

139	1478-0188-31	Chất kiểm chuẩn Protein Urine	MALB/UPROT CONTROL	3 mL (KHÔNG THAM GIA THẦU QUY CÁCH NÀY)	Lọ	Medicon Hellas S.A./ Hy Lap	Medicon Hellas S.A./ Hy Lap	992.250	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
140	1478-0188-32	Chất kiểm chuẩn Protein Urine	MALB/UPROT CONTROL	3 mL (KHÔNG THAM GIA THẦU QUY CÁCH NÀY)	Lọ	Medicon Hellas S.A./ Hy Lap	Medicon Hellas S.A./ Hy Lap	992.250	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
141	DN35004	CHỈ THẤU KHI KHÔNG XIN UQ TM ĐUỐC - Chất kiểm chuẩn huyết học (Aquarius 3)	Diacon 3 Hematology Control Set	Set 3 lọ (Control Low 3ml; Control Normal 3ml; Control High 3ml)	Set	Diatron MI Zrt - Hungary	Diatron MI Zrt - Hungary	5.000.000	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
142	PIOCL-0001A	Cuvette máy đồng máu	Plastic cuvette for Semi Coagulometer	300 cái/túi	Cái	Meril Diagnostics Pvt.Ltd / India	Meril Diagnostics Pvt.Ltd / India	2.541.000	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
143	VA0000SL	Xét nghiệm	Cleaning Solution	2x250mL	Hộp	Diatron MI Zrt - Hungary	Diatron MI Zrt - Hungary	2.200.000	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
144	EGSAMM	Xét nghiệm Định lượng Ammonia	Ammonia	R1: 1×60 ml R2: 1×20 ml (KHÔNG THAM GIA THẦU)	Hộp	Beijing Strong Biotechnologies, Inc./ China	Beijing Strong Biotechnologies, Inc./ China	4.475.520	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
145	EGCamm	Chất hiệu chuẩn Ammonia	AMM Calibrator	1×1 ml (KHÔNG THAM GIA THẦU)	Set	Beijing Strong Biotechnologies, Inc./ China	Beijing Strong Biotechnologies, Inc./ China	551.250	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
146	EGQAMM	Chất kiểm chuẩn Ammonia	AMM Control	2×1 ml (KHÔNG THAM GIA THẦU)	Set	Beijing Strong Biotechnologies, Inc./ China	Beijing Strong Biotechnologies, Inc./ China	441.000	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
147	A5-1	Máy xét nghiệm huyết học Abacus 5	Máy xét nghiệm tổng phân tích huyết học, Model: Abacus 5	1 Unit	Máy	Diatron MI Zrt - Hungary	Diatron MI Zrt - Hungary	575.000.000	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
148	AS5-1	Bộ load mẫu tự động máy Abacus 5	Autoloader for Abacus 5	1 Unit	Bộ	Diatron MI Zrt - Hungary	Diatron MI Zrt - Hungary	138.000.000	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
149	D1512	Dung dịch pha loãng, rửa và làm sạch hệ thống máy huyết học Abacus 5	Diatro Dil 5P	20 L	Thùng	Diatron MI Zrt - Hungary	Diatron MI Zrt - Hungary	1.890.000	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
150	D3015HK	Dung dịch ly giải máy huyết học Abacus 5	Diatro Lyse 5P with Hardware Key	5L	Thùng	Diatron MI Zrt - Hungary	Diatron MI Zrt - Hungary	5.775.000	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
151	D3021	Dung dịch Diff máy huyết học Abacus 5	Diatro Diff 5P	1L	Bình	Diatron MI Zrt - Hungary	Diatron MI Zrt - Hungary	2.662.000	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
152	D8011	Dung dịch rửa đậm đặc máy huyết học Abacus 5	Diatro Hypoclean CC	100ml	Lọ	Diatron MI Zrt - Hungary	Diatron MI Zrt - Hungary	1.176.000	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
153	DN55004-KIT	CHỈ THẤU KHI KHÔNG XIN UQ TM ĐUỐC - Chất kiểm chuẩn huyết học (Abacus 5)	Diacon 5 Hematology Control Set (L-N-H)	3x2x3ml	Set	Diatron MI Zrt - Hungary	Diatron MI Zrt - Hungary	11.550.000	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
154	ZD 9897-12044-1	Khay incubation tray 44 channels	incubation tray, volume-reduced	120 khay, 44 kênh	Hộp	Euroimmun Medizinische Labordiagnostika AG / Đức	Euroimmun Medizinische Labordiagnostika AG / Đức	25.850.000	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
155	ZD 9892-3044	Khay incubation tray 44 channels	incubation tray 44 channels (black)	30 khay, 44 kênh	Hộp	Euroimmun Medizinische Labordiagnostika AG / Đức	Euroimmun Medizinische Labordiagnostika AG / Đức	10.395.000	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
156	EGSCa001	Xét nghiệm Định lượng Calcium	Calcium	2×50 ml (KHÔNG THAM GIA THẦU)	Hộp	Beijing Strong Biotechnologies, Inc./ China	Beijing Strong Biotechnologies, Inc./ China	693.000	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
157	EGS441E	Xét nghiệm Định lượng Iron	Iron	R1: 4×40 ml R2: 2×20 ml (KHÔNG THAM GIA THẦU)	Hộp	Beijing Strong Biotechnologies, Inc./ China	Beijing Strong Biotechnologies, Inc./ China	2.310.000	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
158	EGS411E	Xét nghiệm Định lượng Magie	Magnesium	6×50 ml (KHÔNG THAM GIA THẦU)	Hộp	Beijing Strong Biotechnologies, Inc./ China	Beijing Strong Biotechnologies, Inc./ China	2.079.000	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
159	EGS611M	Xét nghiệm Định lượng RF	Rheumatoid Factor	R1: 3×20 ml R2: 1×20 ml (KHÔNG THAM GIA THẦU)	Hộp	Beijing Strong Biotechnologies, Inc./ China	Beijing Strong Biotechnologies, Inc./ China	8.085.000	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
160	YGC-BM-Y	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm định lượng các chất sinh hóa	Multi biochemical Calibrators	1×3 ml (Lyophilized) (KHÔNG THAM GIA THẦU)	Set	Beijing Strong Biotechnologies, Inc./ China	Beijing Strong Biotechnologies, Inc./ China	534.820	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
161	DL 1590-1601-8 G	ANA-profile 1	EUROLINE ANA-Profile 1 (IgG)	16 strips	Hộp	Euroimmun Medizinische Labordiagnostika AG / Đức	Euroimmun Medizinische Labordiagnostika AG / Đức	12.705.000	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
162	EGSLPS	Xét nghiệm Định lượng Lipase	Lipase	R1: 1×60 ml R2: 1×20 ml (KHÔNG THAM GIA THẦU)	Hộp	Beijing Strong Biotechnologies, Inc./ China	Beijing Strong Biotechnologies, Inc./ China	10.395.000	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
163	EGS691M	Xét nghiệm Định lượng Ferritin	Ferritin	R1: 1×40 ml R2: 1×20 ml (KHÔNG THAM GIA THẦU)	Hộp	Beijing Strong Biotechnologies, Inc./ China	Beijing Strong Biotechnologies, Inc./ China	16.170.000	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
164	EGQ-FER9	Chất kiểm chuẩn Ferritin	FER Control	2×3 ml (KHÔNG THAM GIA THẦU)	Set	Beijing Strong Biotechnologies, Inc./ China	Beijing Strong Biotechnologies, Inc./ China	1.501.500	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
165	EGC-FER9	Chất kiểm chuẩn Ferritin	FER Calibrator	4×1 ml (KHÔNG THAM GIA THẦU)	Set	Beijing Strong Biotechnologies, Inc./ China	Beijing Strong Biotechnologies, Inc./ China	2.079.000	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
166	1419-0192	Xét nghiệm Định lượng Albumin	ALBUMIN	8 x 21 mL	Hộp	Medicon Hellas S.A./ Hy Lap	Medicon Hellas S.A./ Hy Lap	3.146.000	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
167	1419-0082	Xét nghiệm Định lượng ALT/GPT	ALT/SPGT	6 x 36 mL (R1) + 6 x 9 mL (R2)	Hộp	Medicon Hellas S.A./ Hy Lap	Medicon Hellas S.A./ Hy Lap	5.203.000	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
168	1419-0072	Xét nghiệm Định lượng AST/GOT	AST/SGOT	6 x 36 mL (R1) + 6 x 9 mL (R2)	Hộp	Medicon Hellas S.A./ Hy Lap	Medicon Hellas S.A./ Hy Lap	5.203.000	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
169	1419-0042	Xét nghiệm Định lượng Cholesterol	CHOLESTEROL	6 x 60 mL	Hộp	Medicon Hellas S.A./ Hy Lap	Medicon Hellas S.A./ Hy Lap	4.356.000	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
170	AE 143-1030-2		AP-labelled anti-human IgM (goat)	1x3mL	Hộp	Euroimmun Medizinische Labordiagnostika AG / Đức	Euroimmun Medizinische Labordiagnostika AG / Đức	1.617.000	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed
171	AE 142-1030-1		AP-labelled anti-human IgG (goat)	1x3mL	Hộp	Euroimmun Medizinische Labordiagnostika AG / Đức	Euroimmun Medizinische Labordiagnostika AG / Đức	1.617.000	Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật Sunmed